

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HSST
Ngày: 19/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Sơn.

2. Ông Trần Sĩ Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/HSST ngày 03/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 04/10/2018 đối với các bị cáo:

1/ **TRẦN THỊ LỆ T** - sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực T, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn N, sinh năm 1964 (sống) và bà Trần Thị H1, sinh năm 1962 (sống); Anh chị em ruột: Có 01 người chị sinh năm 1984; Chồng: Phan Minh H2, sinh năm 1984; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02/02/2016, bị Công an phường Thới An, quận Ô Môn xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt ngày 25/6/2018.

Bị cáo T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **NGUYỄN THỊ H** - sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực M, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C (sống) và bà Nguyễn Thị S (chết); Anh chị em: Có 04 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Chồng: Đoàn Văn P, sinh năm 1983; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/8/2017, bị Công an phường Thới An, quận Ô Môn xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt ngày 25/8/2017.

Bị cáo H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị **Trần Thị Thu V**, sinh năm 1971. (*Vắng mặt*)

- Chị **Lê Thị Thúy H3**, sinh năm 1987. (*Có mặt*)

- Chị **Đông Thị Ngọc H5**, sinh năm 1995. (*Có mặt*)

Cùng địa chỉ: Khu vực Tr, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Chị **Đinh Mỹ H4**, sinh năm 1978. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện L, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Khu vực Tr, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 05/5/2018, Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (cư trú khu vực M, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ); Trần Thị Thu V, sinh năm 1971 (cư trú khu vực Tr, phường A, quận M); Trần Thị Lệ T, sinh năm 1987 (cư trú khu vực T, phường A, quận M) và Đinh Mỹ H4, sinh năm 1978 (cư trú ấp B, xã X, huyện L, thành phố Cần Thơ) đến nhà của bà Nguyễn Thị S (mẹ của H, đã chết) thuộc khu vực Tr, phường A, quận M chơi. Sau đó, V, T, H và H4 bàn nhau mua bài về đánh thì cả 04 người đồng ý rồi cùng góp tiền lại để mua bài tây, hình thức đánh bài binh 06 lá đếm nút ăn thua bằng tiền, mỗi người làm cái xoay vòng qua mỗi ván, không ai tổ chức, không ai thu tiền xâu, mỗi tụ đặt từ 5.000 đồng đến 50.000 đồng. T sử dụng 100.000 đồng, H sử dụng 103.000 đồng và Đinh Mỹ H4 sử dụng 290.000 đồng vào việc đánh bạc. V, T, H

và H4 tham gia đánh bài được 01 bàn, đến bàn thứ 02 thì có Lê Thị Thúy H3, sinh năm 1987 (cư trú khu vực Tr, phường A, quận M) vừa ngồi xuống chưa kịp tham gia đánh bài và đặt tiền thì bị Công an phát hiện và mời các đối tượng về làm việc.

Về nhân thân: Trần Thị Lệ T và Nguyễn Thị H có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa.

Đối với Trần Thị Thu V, Đinh Mỹ H4 có tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nhưng số tiền sử dụng cho việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này. Tuy nhiên, khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn khi tiếp nhận hồ sơ để xử lý theo thẩm quyền thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính nên không ra quyết định xử phạt.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu, tiền thu trên chiếu bạc 100.000 đồng, tiền thu trên người của Trần Thị Lệ T là 1.892.000 đồng, Lê Thị Thúy H3 1.810.000 đồng, Đinh Mỹ H4 190.000 đồng, Trần Thị Thu V 100.000 đồng, Nguyễn Thị H 53.000 đồng và H tự nguyện giao nộp thêm số tiền 50.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-OM ngày 01 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Thị Lệ T và Nguyễn Thị H về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thị Lệ T và Nguyễn Thị H theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

+ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, n Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo Trần Thị Lệ T trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo đơn chiếc, chồng của bị cáo đi làm ở xa, các con của bị cáo còn nhỏ, từ trước đến nay đều do bị cáo chăm sóc các con. Do đó, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Thị H trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã biết lỗi của mình, bị cáo rất ăn năn hối hận. Hiện bị cáo đang mang thai, hoàn cảnh gia đình thì gặp nhiều khó khăn nên bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Thúy H3 trình bày: Ngày 05/5/2018, chị có đến nhà bà S nhưng không có tham gia đánh bài cùng các bị cáo. Nay chị yêu cầu được nhận lại số tiền 1.810.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đồng Thị Ngọc H5 trình bày: Bị cáo Nguyễn Thị H là chị chồng của chị. Mẹ chồng chị là bà Nguyễn Thị S đã chết, vợ chồng chị đang quản lý căn nhà của bà S. Việc bị cáo H cùng một số người khác đánh bài ở nhà bà S, chị không hay biết. Nay chị không có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của các bị cáo Trần Thị Lệ T và Nguyễn Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 05/5/2018, bị cáo T và bị cáo H đã cùng với Trần Thị Thu V và Đinh Mỹ H4 đánh bài ăn thua bằng tiền, hình thức chơi là bài binh 06 lá, loại bài tây 52 lá. Trong đó có 01 tụ cái và các tụ con, mỗi tụ con ăn thua với tụ cái, tụ nào lớn điểm hơn tụ cái sẽ thắng, mỗi tụ con đặt từ 5.000 đồng đến 50.000 đồng.

Đến khi bị bắt quả tang thì số tiền đánh bạc là 693.000 đồng (trong đó: tiền trên chiếu bạc là 100.000 đồng và tiền trên người các con bạc dùng để đánh bạc là 593.000 đồng). Mặc dù số tiền các bị cáo T và H sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng do các bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa thì các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố các bị cáo Trần Thị Lệ T và Nguyễn Thị H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Riêng Trần Thị Thu V và Đinh Mỹ H4 có tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo nhưng do số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng truy tố, chưa có tiền án, tiền sự và khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn tiếp nhận hồ sơ để xử lý theo thẩm quyền thì đã hết thời hiệu xử phạt nên đã không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị lên án, là nguyên nhân khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh nợ nần, túng thiếu và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, tìm công việc phù hợp tạo thu nhập hợp pháp cho bản thân và gia đình nhưng bị cáo đã không sửa đổi mà vẫn tiếp tục vi phạm. Do đó, cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo H đang mang thai. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các

bị cáo; đồng thời cũng đủ đảm bảo tính răn đe và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình các bị cáo có khó khăn nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 693.000 đồng là tiền các bị cáo và các đối tượng nêu trên dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc chiếu và 01 bộ bài tây 52 lá là công cụ để các bị cáo và các đối tượng dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền đã thu giữ của bị cáo T là 1.892.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc đã bị tịch thu, còn lại số tiền 1.710.000 đồng là tiền của bị cáo T dùng để chi tiêu cá nhân. Đối với số tiền 1.810.000 đồng của chị Thúy H3 không sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cần trả lại số tiền trên cho bị cáo T và chị Thúy H3.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định. Riêng bị cáo Trần Thị Lệ T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Thị Lệ T và Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trần Thị Lệ T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị Lệ T cho Ủy ban nhân dân phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, n, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 64 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá và 01 chiếc chiếu;
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 693.000 đồng (Sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).
- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Lệ T số tiền 1.792.000 đồng (Một triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).
- Trả lại cho chị Lê Thị Thúy H3 số tiền 1.810.000 đồng (Một triệu tám trăm mười nghìn đồng).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Trần Thị Lệ T được miễn nộp án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế